

Số: 2986/QĐ-ĐHKTL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Kinh tế - Luật ban hành kèm theo Quyết định số 393/QĐ-ĐHKTL ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên trong Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-ĐHQG ngày 15 tháng 03 năm 2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 393/QĐ-ĐHKTL ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật Quy định về tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Kinh tế - Luật;

Theo đề nghị của Trường Phòng Sau đại học và Khoa học công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Kinh tế - Luật ban hành kèm theo Quyết định

số 393/QĐ-ĐHKTL ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật.

1. Thay thế trong toàn bộ văn bản Quyết định 393/QĐ-ĐHKTL ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật Quy định về tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Kinh tế - Luật các từ, cụm từ sau đây:

- “Học phần” thay thế cho “môn học”.
- “Trường” thay thế cho “Trường ĐH KTL”

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 1 như sau:

“3. Quy định này không áp dụng đối với việc tổ chức đào tạo các chương trình đào tạo do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng, bao gồm cả các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.”

3. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 2 như sau:

“a) Học phần là khối lượng kiến thức học viên cần tích lũy trong quá trình học tập với khối lượng tối thiểu của học phần là 2 tín chỉ nội dung và được phân bố giảng dạy trong một học kỳ”.

4. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 2 như sau:

“c) Học viên đăng ký các học phần bắt buộc và tự chọn theo kế hoạch giảng dạy chung của Trường.”

5. Sửa đổi khoản 3 Điều 2 như sau:

“3. Ngành đào tạo là tập hợp kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong phạm vi hoạt động nghề nghiệp, khoa học và công nghệ, được thống kê, phân loại trong Danh mục thống kê ngành đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ngành đào tạo có thể bao gồm nhiều chuyên ngành đào tạo.”

6. Sửa đổi khoản 1 Điều 3 như sau:

“1. Hình thức đào tạo: Hình thức đào tạo chính quy hoặc vừa làm vừa học. Thời gian tổ chức hoạt động giảng dạy của hình thức đào tạo chính quy, vừa làm vừa học được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

7. Sửa đổi điểm d khoản 3 Điều 3 như sau:

“d) Thời gian đào tạo tối đa cho mỗi hình thức đào tạo, chương trình đào tạo (bao gồm cả thời gian nghỉ học tạm thời) không vượt quá 02 lần thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa đối với mỗi hình thức đào tạo.”

8. Bãi bỏ Điều 5.

9. Sửa đổi điểm a, điểm e, điểm f khoản 2 Điều 6 như sau:

“a) Người học được cơ sở đào tạo cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập.”

“e) Người học được quyền đề nghị thay đổi giáo viên giảng dạy học phần và người hướng dẫn khoa học khi có lý do chính đáng”.

“f) Người học được quyền kiến nghị, nhận xét đánh giá cán bộ, giảng viên theo quy định của Trường Đại học Kinh tế-Luật.”

10. Bãi bỏ khoản 3 Điều 7.

11. Sửa đổi khoản 1, khoản 4, khoản 5 Điều 8 như sau:

“1. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường có khối lượng học tập tối thiểu 60 tín chỉ (không bao gồm ngoại ngữ).”

“4. Quy định về tín chỉ, học phần theo quy định hiện hành.”

“5. Khung chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần được xây dựng theo mẫu phụ lục 1 và phụ lục 2 quy định tại Quyết định số 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ.”

12. Sửa đổi khoản 1 Phụ lục 3 như sau:

“1. Văn bằng tốt nghiệp

- Văn bằng tốt nghiệp đại học trở lên trong nước, ngoài nước với ngành học là một trong 06 ngôn ngữ sau sau: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật.

- Văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ trong nước, ngoài nước mà ngôn ngữ sử dụng toàn phần trong chương trình đào tạo là một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật; được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.”

13. Bãi bỏ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 13.

14. Bãi bỏ khoản 8 Điều 13.

15. Bổ sung khoản 11 Điều 13 như sau:

“11. Quản lý các lớp cao học và học viên

a) Lớp học viên theo khóa đào tạo được tổ chức theo từng khóa đào tạo dựa trên kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh sau đại học và ngành đào tạo. Mỗi lớp phải có lớp trưởng do học viên đề cử và trình Khoa phê duyệt.

b) Khoa chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ học viên các ngành thuộc Khoa. Cụ thể như sau:

- Đảm bảo mối liên hệ thường xuyên với các lớp trong suốt thời gian tổ chức giảng dạy (kể cả ngoài giờ làm việc hành chính, nếu có tổ chức lớp) để kịp thời đáp ứng những yêu cầu cần thiết cho các lớp học và học viên;

- Hỗ trợ và tư vấn chuyên môn giúp học viên hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách tốt nhất;

- Tổ chức giảng dạy học phần, giao đề tài luận văn, phân biện và đánh giá luận văn thạc sĩ, ... theo kế hoạch chung của Trường.

c) Phòng Bảo đảm chất lượng phụ trách công tác tổ chức công tác khảo thí, đánh giá và quản lý kết quả học tập của học viên, xây dựng và phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.

d) Phòng Tài chính quản lý và xác nhận học phí của học viên.

e) Phòng Thanh tra pháp chế thanh tra giám sát hoạt động giảng dạy.”

16. Sửa đổi khoản 4 Điều 14 như sau:

“4. Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy thực hiện theo đúng quy định về chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học”.

17. Bãi bỏ khoản 5 Điều 14.

18. Bãi bỏ Điều 18.

19. Bổ sung điểm c, điểm d khoản 2 Điều 21 như sau

“c) Công trình phải liên quan đến nội dung của luận văn.”

“d) Các bài báo được đăng/chấp nhận đăng trên các tạp chí hoặc kỷ yếu được tính điểm theo quy định của Hội đồng Giáo sư Nhà nước.”

20. Sửa đổi Điều 22 như sau:

“Điều 22. Đánh giá học phần

1. Nội dung đánh giá học phần được xác định trong đề cương học phần.

2. Giảng viên giảng dạy học phần có trách nhiệm thực hiện kiểm tra đánh giá quá trình, theo đề cương học phần.”

21. Bãi bỏ Điều 23.

22. Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 24 như sau:

“2. Học viên có điểm tổng kết không đạt yêu cầu thì đăng ký học lại học phần, đóng học phí đối với học phần đăng ký học lại khi lớp học phần được mở ở các học kỳ sau.

“3. Học phần được xem là đạt yêu cầu khi có điểm tổng kết đạt từ 5,5 (năm phẩy năm) trở lên theo thang điểm 10.

23. Bãi bỏ khoản 4, khoản 5 Điều 24.

24. Bãi bỏ khoản 1 Điều 25.

25. Sửa đổi khoản 2 Điều 25 như sau:

“2. Trường hợp học phần đăng ký học lại không có trong chương trình đào tạo của các khoá kế tiếp, học viên đăng ký học phần thay thế theo quy định.”

26. Sửa đổi điểm a, điểm c, điểm d khoản 1 Điều 26 như sau:

“a) Đề tài luận văn do học viên đề xuất, có đề cương nghiên cứu kèm theo và được Khoa chuyên môn xem xét, Phòng SĐH&KH-CN tham mưu Hiệu trưởng quyết định.

c) Quyết định thành lập hội đồng đánh giá luận văn chỉ được ban hành sau ít nhất 6 tháng kể từ ngày ban hành quyết định giao đề tài, phân công người hướng dẫn; sau ít nhất 2 tháng kể từ ngày ban hành quyết định điều chỉnh tên đề tài.

d) Trong quá trình thực hiện luận văn nếu có nhu cầu điều chỉnh tên đề tài, chậm nhất 90 ngày trước khi kết thúc thời hạn đào tạo (kể cả gia hạn) theo quy định, học viên có văn bản đề xuất nêu rõ tên đề tài mới và lý do thay đổi, có ý kiến của người hướng dẫn và ý kiến của Trường khoa; phòng SĐH&KH-CN trình Hiệu trưởng xem xét quyết định.

27. Sửa đổi khoản 1, khoản 5 Điều 27 như sau:

“1. Mỗi học viên có một hoặc hai người hướng dẫn luận văn, trong đó phải có một người là giảng viên của Trường.

5. Chi tiêu hướng dẫn

Tại một thời điểm, một người hướng dẫn độc lập không quá 05 học viên (tính cả số học viên thực hiện học phần tốt nghiệp của chương trình định hướng ứng dụng); trường hợp đồng hướng dẫn 02 học viên được tính tương đương hướng dẫn độc lập 01 học viên.”

28. Bổ sung khoản 9 Điều 27 như sau:

“9. Tạm dừng giao hướng dẫn luận văn, xử lý học vụ học viên

a) Học viên có nghĩa vụ chủ động báo cáo định kỳ, thường xuyên tiến độ thực hiện luận văn với người hướng dẫn. Người hướng dẫn có trách nhiệm theo dõi, giám sát, đốc thúc học viên thực hiện luận văn theo đúng tiến độ, nhiệm vụ chuyên môn được giao để bảo đảm chất lượng. Trường hợp liên tục 90 ngày học viên không liên hệ với người hướng dẫn để thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc học viên không thực hiện nhiệm vụ được giao, không thực hiện báo cáo tiến độ thực hiện luận văn theo quy định, người hướng dẫn có quyền đề xuất với Trường khoa về việc tạm dừng hướng dẫn luận văn. Căn cứ vào đề xuất của người hướng dẫn, Khoa chuyên môn xem xét đề nghị Phòng SDH&KHCN tham mưu Hiệu trưởng ban hành quyết định tạm dừng giao hướng dẫn luận văn, xử lý học vụ học viên. Thời gian dừng thực hiện luận văn được tính trong thời hạn đào tạo theo quy định. Học viên phải thanh toán các chi phí phát sinh, trễ hạn theo quy định (nếu có) do việc dừng thực hiện luận văn.

b) Trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ ngày Hiệu trưởng ban hành quyết định tạm dừng giao hướng dẫn luận văn, xử lý học vụ học viên, học viên phải có văn bản giải trình lý do, cam kết tiếp tục thực hiện luận văn có ý kiến của người hướng dẫn và Trường khoa. Khi xét thấy nội dung giải trình và cam kết của học viên là phù hợp, Phòng SDH&KHCN trình Hiệu trưởng xem xét quyết định.

c) Học viên được xem là tự ý bỏ học khi quá 30 ngày kể từ ngày ban hành quyết định tạm dừng giao hướng dẫn luận văn, xử lý học vụ học viên mà học viên không có văn bản giải trình, cam kết theo quy định. Phòng SDH&KHCN trình Hiệu trưởng thành lập Hội đồng xử lý học vụ buộc thôi học theo quy định.

29. Bãi bỏ điểm b khoản 2 và khoản 7 Điều 27.

30. Sửa đổi điểm a, khoản 1 Điều 28 như sau:

“a) Học viên hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo, đạt điểm trung bình tích lũy các học phần đạt tối thiểu từ 5,5 trở lên theo thang điểm 10, đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra.”

31. Bãi bỏ khoản 2 Điều 28.

32. Sửa đổi khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a và khoản 3 Điều 29 như sau:

“1. Thời gian tiếp nhận luận văn được công khai theo từng năm học, tối thiểu 4 đợt/năm. Phòng SDH&KHCN chỉ tiếp nhận luận văn từ học viên sau khi đã kiểm tra, xác định học viên đủ các điều kiện ngoại ngữ và hoàn thành đủ các học phần theo quy định. Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận luận văn, Phòng SDH&KHCN gửi thông tin đến Khoa chuyên môn để đề xuất danh sách các thành viên Hội đồng đánh giá luận văn. Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Phòng SDH&KHCN, Trưởng khoa đề xuất danh sách các thành viên. Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách thành viên do Trưởng khoa đề xuất, Phòng SDH&KHCN tham mưu Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận văn. Phòng SDH&KHCN có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng đánh giá luận văn trong thời hạn tối đa 15 ngày kể từ ngày ban hành quyết định thành lập Hội đồng, trừ trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định.

2.a) Chương trình nghiên cứu: Hội đồng có tối thiểu 05 thành viên gồm Chủ tịch, Thư ký, tối thiểu 02 Phản biện và các Ủy viên khác. Hội đồng có tối thiểu 02 thành viên ngoài Trưởng, trong đó có tối thiểu 01 thành viên là Phản biện. Chủ tịch và Thư ký Hội đồng là nhân sự của Trường, trừ trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định.”

3.a) Các thành viên hội đồng có trình độ tiến sĩ trở lên hoặc có chức danh giáo sư, phó giáo sư có chuyên môn phù hợp với đề tài luận văn.”

33. Sửa đổi khoản 2 Điều 30 như sau:

“2. Điểm của mỗi thành viên được làm tròn đến 0,1 điểm và không được chênh lệch quá 3,0 điểm theo thang điểm 10. Trường hợp có chênh lệch điểm giữa các thành viên quá 3,0 điểm, Chủ tịch hội đồng chịu trách nhiệm chủ trì thảo luận, lấy ý kiến toàn bộ thành viên để đảm bảo chênh lệch điểm giữa các thành viên không quá 3,0 điểm. Điểm luận văn là trung bình cộng điểm của các thành viên hội đồng có mặt trong buổi đánh giá luận văn, được làm tròn đến 0,1 điểm. Luận văn được đánh giá đạt khi điểm luận văn từ 5,5 điểm

trở lên. Học viên được miễn bảo vệ luận văn theo quy định tại khoản 2 Điều 28 của Quy định này thì điểm luận văn là điểm 10”

34. Sửa đổi khoản 3, khoản 4 Điều 30 như sau:

“3. Điểm nội dung luận văn tối đa 9 điểm và điểm thành tích nghiên cứu tối đa 1,0 điểm cho những luận văn mà học viên đã có bài báo khoa học liên quan được chấp nhận công bố hoặc được công bố trên danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành theo danh mục của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước ban hành hoặc đề tài ứng dụng đã được nơi ứng dụng xác nhận bằng văn bản về việc chuyển giao, triển khai kết quả nghiên cứu.

Trường hợp luận văn nhận kết quả đạt về nội dung nhưng cần chỉnh sửa về hình thức theo kết luận của Hội đồng được ghi rõ trong Biên bản họp Hội đồng đánh giá luận văn. Học viên chịu trách nhiệm chỉnh sửa, bổ sung dưới sự giám sát của người hướng dẫn kèm bản giải trình chỉnh sửa có chữ ký của học viên và người hướng dẫn. Thời hạn hoàn thành chỉnh sửa luận văn kèm bản giải trình tối đa 30 ngày kể từ ngày họp Hội đồng đánh giá luận văn.

Biên bản họp Hội đồng đánh giá luận văn, bản giải trình chỉnh sửa (nếu có) được đóng vào phụ lục luận văn.

4. Trường hợp luận văn được đánh giá không đạt, kết luận của Hội đồng tại Biên bản họp Hội đồng đánh giá luận văn phải ghi rõ ý kiến đánh giá của Hội đồng, các yêu cầu về chuyên môn và các yêu cầu liên quan khác cần phải được chỉnh sửa, bổ sung. Trong thời hạn tối đa 3 tháng kể từ phiên họp Hội đồng đánh giá luận văn, học viên được chỉnh sửa, bổ sung và nộp luận văn đề xuất được đánh giá lần thứ hai. Thời gian chỉnh sửa, bổ sung luận văn và nộp lại luận văn được tính trong thời gian đào tạo theo quy định. Học viên phải nộp học phí quá hạn (nếu có) và các khoản chi phí cho việc tổ chức hội đồng đánh giá luận văn lần hai. Không tổ chức đánh giá luận văn lần thứ ba.

1. Sửa đổi điểm khoản 1 Điều 32 như sau:

“2. Đề án được tổ chức đánh giá bằng hình thức bảo vệ trước Hội đồng đánh giá đề án. Buổi bảo vệ được tổ chức công khai trừ những đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của nhà nước. Điểm của mỗi thành viên được làm tròn đến 0,1 điểm và không được chênh lệch quá 3,0 điểm theo thang điểm 10. Trường hợp có chênh lệch điểm giữa các thành viên quá 3,0 điểm, Chủ tịch hội đồng chịu trách nhiệm chủ trì thảo luận, lấy ý kiến toàn bộ thành viên để đảm bảo chênh lệch điểm giữa các thành viên

không quá 3,0 điểm. Điểm đề án là trung bình cộng điểm của các thành viên hội đồng có mặt trong buổi đánh giá luận văn, được làm tròn đến 0,1 điểm. Đề án được đánh giá đạt khi điểm đánh giá từ 5,5 điểm trở lên.

Trường hợp đề án nhận kết quả đạt về nội dung nhưng cần chỉnh sửa về hình thức theo kết luận của Hội đồng được ghi rõ trong Biên bản họp Hội đồng đánh giá đề án, học viên chịu trách nhiệm chỉnh sửa, bổ sung dưới sự giám sát của người hướng dẫn kèm bản giải trình chỉnh sửa có chữ ký của học viên và người hướng dẫn. Thời hạn hoàn thành chỉnh sửa luận văn kèm bản giải trình tối đa 30 ngày kể từ ngày họp Hội đồng đánh giá đánh giá.

Biên bản họp Hội đồng đánh giá đề án, bản giải trình chỉnh sửa (nếu có) được đóng vào phụ lục luận văn.

Trường hợp đề án được đánh giá không đạt, kết luận của Hội đồng tại Biên bản họp Hội đồng đánh giá đề án phải ghi rõ ý kiến đánh giá của Hội đồng, các yêu cầu về chuyên môn và các yêu cầu liên quan khác cần phải được chỉnh sửa, bổ sung. Trong thời hạn tối đa 3 tháng kể từ phiên họp Hội đồng đánh giá đề án, học viên được chỉnh sửa, bổ sung và nộp đề án để đề xuất được đánh giá lần thứ hai. Thời gian chỉnh sửa, bổ sung đề án và nộp lại đề án được tính trong thời gian đào tạo theo quy định. Học viên phải nộp học phí quá hạn (nếu có) và các khoản chi phí cho việc tổ chức hội đồng đánh giá đề án lần hai. Không tổ chức đánh giá đề án lần thứ ba.

2. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 33 như sau:

“c) Học viên hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của Trường:

- Luận văn, đề án được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu phải được đóng cuốn và nộp về Thư viện và lưu trữ theo quy định.”

3. Sửa đổi điểm d khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 34 như sau:

“d) Vì lý do cá nhân khác nhưng phải hoàn thành ít nhất một học kỳ ở Trường. Thời gian thực hiện đăng ký nghỉ học tạm thời không quá 30 ngày kể từ ngày học kỳ bắt đầu và không thuộc các trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật”

2. Thời gian nghỉ học tạm thời tại điểm d khoản 1 điều này phải được tính vào thời gian tối đa để hoàn thành khóa học quy định tại khoản 2 điều 3 quy định này. Đối với điểm c khoản 1 Điều này, thời gian học viên được xem xét thêm tối đa 06 tháng.

3. Thủ tục nghỉ học tạm thời

a) Học viên nghỉ học tạm thời phải làm đơn và cung cấp minh chứng kèm theo (quyết định điều động, giấy xác nhận của cơ sở khám, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế và các lý do cá nhân khác theo điểm d khoản 1 Điều này).

b) Học viên được xem xét cho nghỉ học tạm thời theo từng học kỳ và các học phần trong học kỳ nghỉ học tạm thời sẽ được hủy đăng ký.

4. Sửa đổi điểm c, điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 40 như sau:

“c) Học viên bị buộc thôi học nếu vi phạm một trong các quy định sau:

- Quá 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn đăng ký theo quy định, không đăng ký học phần, không đăng ký thực hiện luận văn, đề án mà không có đơn xin nghỉ học tạm thời hoặc đơn giải trình lý do được Trường chấp thuận.

- Không thực hiện đăng ký nhập học trở lại quá 15 ngày sau khi hết thời gian nghỉ học tạm thời.

- Theo quy định tại điểm c khoản 9, Điều 27 của Quy định này.

- Quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp học phí theo quy định, không hoàn tất thanh toán đủ học phí mà không có đơn gia hạn được Trường chấp thuận.

- Hết thời hạn đào tạo chính thức 24 tháng, không có đơn gia hạn học tập được Trường chấp thuận.

- Hết thời gian đào tạo theo quy định tại điểm d, khoản 3, Điều 3 của Quy định này mà chưa đủ điều kiện tốt nghiệp.

- Có hành vi gian lận trong tuyển sinh, học tập, bảo vệ luận văn, đề án hoặc gian lận trong việc làm hồ sơ để được cấp văn bằng, chứng chỉ.

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

d) Học viên bị buộc thôi học bởi lý do chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính sẽ không được xem xét cấp giấy công nhận kết quả học tập cho đến khi hoàn thành nợ học phí.

đ) Trường hợp sau khi đã cấp văn bằng, Trường thực hiện thủ tục thu hồi văn bằng đã cấp khi xác định học viên thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Có hành vi gian lận trong tuyển sinh, học tập, bảo vệ luận văn, đề án hoặc gian lận trong việc làm hồ sơ để được cấp văn bằng, chứng chỉ;

- Sử dụng văn bằng, chứng chỉ bất hợp pháp để nộp hồ sơ tuyển sinh hoặc trong quá trình đào tạo;

- Sử dụng kết quả của người khác hoặc sao chép, trích dẫn không đúng quy định trong luận văn, đề án và hội đồng thẩm định kết luận nếu cắt bỏ những phần sử dụng, sao chép, trích dẫn đó thì luận văn, đề án tốt nghiệp không đạt yêu cầu;

- Nhờ hoặc thuê người khác làm hộ luận văn, đề án tốt nghiệp.

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

5. Bổ sung phụ lục 7, phụ lục 8 và phụ lục 9 ban hành kèm theo Quyết định số 393/QĐ-ĐHKTL ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật.

6. Bổ sung Chứng chỉ tiếng Anh Pearson Test of English Academic (PTE Academic) vào danh mục b) Chứng chỉ quốc tế tại Phụ lục 3: Văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ được công nhận đạt chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ (Ban hành kèm theo Quyết định số 393/QĐ-ĐHKTL, ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế – Luật). Thang điểm PTE Academic: 59-75 (Tương đương bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)

7. Sửa đổi mục 1, điểm a, c, d mục 2 phụ lục 3 (đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo các đơn vị: Phòng Sau đại học và Khoa học công nghệ, các Khoa chuyên môn, các đơn vị có liên quan và học viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, SDH&KHCN (BL, 03).



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Công Gia Khánh